

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 484/TTr-SNN ngày 18/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 12 Danh mục và phê duyệt 12 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Công bố 12 Danh mục thủ tục hành chính (cấp tỉnh) lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 12 quy trình nội bộ đối với 12 thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định bãi bỏ 12 Danh mục và 12 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, gồm:

1. Bãi bỏ 12 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi (*Số thứ tự 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 15, 16, Mục X phần A*) ban hành kèm theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Bãi bỏ 12 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy Lợi (*Số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, I, Mục A phần 1*) ban hành kèm theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và (*Số thứ tự 01, 02, 05, 09, 10, 12, I, Mục A phần 1*) ban hành kèm theo Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tù(20b).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

CẤP TỈNH: 12 DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	07 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	12 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	10 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, điểm c - khoản- 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	07 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	05 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ - CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	03 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	03 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày (Giảm 33%)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

2. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày (*Giảm 33%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

3. Tên TTHC: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày (*Giảm 33%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

4. Tên TTHC: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 0 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				07 ngày

5. Tên TTHC: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 10 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 0 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

6. Tên TTHC: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 12 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày (*Giảm 20%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	05 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				12 ngày

7. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 10 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 07 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày (*Giảm 30%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày

8. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 10 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 07 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày (*Giảm 30%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày

9. Tên THHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 05 ngày (*Giảm 33%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	¼ ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến phân công	¼ ngày
B3	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	¼ ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	¼ ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	¼ ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

10. Tên TTHC: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 05 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 05 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/8 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				05 ngày

11. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- theo quy định của pháp luật: 03 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 03 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/8 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				03 ngày

12. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

a) Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 ngày

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 03 ngày.

- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)

b) Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Quản lý CTTL & NSNT tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Quản lý CTTL & NSNT	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Quản lý CTTL & NSNT	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/8 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy phép</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				03 ngày